

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẢNG BỘ QUẬN 10**



TÀI LIỆU

**Hội nghị cán bộ chủ chốt quán triệt
Kết luận số 21-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2017
và thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14
ngày 24 tháng 11 năm 2017 về thí điểm cơ chế,
chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh**

Quận 10 Ngày 01 tháng 3 năm 2018

12

13

14

15

16

17

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW
của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển
Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020

Tại phiên họp ngày 19/10/2017, sau khi nghe Ban Thường vụ Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Đề án sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/8/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và kiến nghị cơ chế, chính sách đặc thù để Thành phố phát triển nhanh, bền vững hơn vì cả nước, ý kiến của các cơ quan liên quan; Bộ Chính trị đánh giá cao và hoan nghênh sự chuẩn bị rất công phu, nghiêm túc, trách nhiệm, tâm huyết của lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận như sau:

I- Về tình hình tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết số 16 của Bộ Chính trị

1- Về kết quả đạt được

Năm năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quán triệt, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết số 16 của Bộ Chính trị đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện về kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của Thành phố đối với cả nước, cụ thể là:

- Giai đoạn 2011 - 2015, tổng sản phẩm trên địa bàn Thành phố tăng bình quân 9,6%/năm, gấp 1,63 lần bình quân cả nước, cao hơn chỉ tiêu Nghị quyết 16 đề ra (1,5 lần); thu nhập bình quân đầu người đạt 5.122 USD/người, gấp 2,37 lần bình quân cả nước; tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 1,19 triệu tỉ đồng, gấp 2 lần giai đoạn 2006 - 2010. Thành phố đóng góp bình quân 27% tổng thu ngân sách quốc gia và gần 21% GDP toàn quốc.

- Công tác quy hoạch, quản lý và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đạt được nhiều kết quả thiết thực. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế có nhiều tiến bộ. Với truyền thống yêu nước, cách mạng, nhân ái và nghĩa tình, Thành phố đã phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, chăm lo

cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động và đạt được những kết quả bước đầu. Quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế được mở rộng.

- Thành phố đã quyết liệt chỉ đạo khắc phục một số hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI và khoá XII, tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng Đảng. Thường xuyên thực hiện cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các giải pháp xây dựng chính phủ điện tử, xây dựng đề án đô thị thông minh phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức, ngày càng sâu sát và gắn bó với nhân dân.

2- Về hạn chế, khuyết điểm

- Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Thành uỷ và chính quyền Thành phố còn chậm, chưa đủ quyết liệt, chưa tạo được bước đột phá phát huy tiềm năng, lợi thế cho sự phát triển của Thành phố. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011 - 2016 không đạt kế hoạch, tăng trưởng công nghiệp nói chung và hầu hết các ngành trọng yếu và truyền thống đều giảm; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm; tỉ trọng kim ngạch xuất khẩu của Thành phố trong tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước giảm; tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh Thành phố chậm được cải thiện.

- Chủ trương cho thí điểm các giải pháp và chính sách phù hợp với đặc thù của Thành phố tuy đã được triển khai bước đầu (mô hình chính quyền đô thị; Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính, ngân sách đặc thù; thành lập Sở Du lịch, thành lập Ban Quản lý an toàn thực phẩm), nhưng chưa được quan tâm đúng mức, thiếu tính đột phá, kết quả chưa rõ nét.

- Về chủ trương tăng tỉ lệ điều tiết ngân sách cho Thành phố: Tỉ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố giai đoạn 2017 - 2020 không tăng mà còn bị giảm. Việc tăng hỗ trợ từ nguồn thu xuất, nhập khẩu chưa được thực hiện. Nguồn vốn hỗ trợ cho Thành phố đối với các chương trình mục tiêu, ngoài nguồn vốn ODA cho các dự án trọng điểm, không đáng kể. Các khoản thường vượt thu ngân sách cho Thành phố theo quy định của pháp luật không được bảo đảm.

- Chưa thực hiện được chủ trương tiếp tục phân cấp nhiều hơn cho Thành phố.

- Chính sách phát triển Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam còn nhiều bất cập. Mô hình Ban Chỉ đạo và cơ chế luân phiên Chủ tịch Hội đồng Vùng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan chưa được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp giải quyết các vấn đề quan trọng có tính chất liên ngành, liên vùng nên chưa phát huy hiệu quả.

- Về việc thực hiện các chính sách mới để thu hút đầu tư, tuy Chính phủ và các bộ đã ban hành các văn bản quy định chi tiết thực hiện dự án theo hình thức PPP, nhưng qua quá trình thực hiện, các quy định pháp luật về hợp tác công - tư cũng bộc lộ một số bất cập, cần tiếp tục hoàn thiện.

- Thành phố cũng đã chủ động phối hợp, đề xuất các bộ, ban, ngành Trung ương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là các quy định pháp luật chưa phù hợp với tình hình thực tiễn quản lý, điều hành trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên, cũng còn nhiều vấn đề xin ý kiến nhưng một số bộ, ngành chậm trả lời và chưa chủ động phối hợp, hỗ trợ Thành phố. Các tỉnh, thành phố trong cả nước cũng chưa tích cực phát triển quan hệ với Thành phố.

- Hằng năm, lãnh đạo Chính phủ thường xuyên có các buổi làm việc với lãnh đạo Thành phố. Tuy nhiên, Thành phố và các cơ quan tham mưu của Trung ương Đảng chưa chủ động đề xuất Ban Bí thư làm việc với Thành phố để kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Những hạn chế, khuyết điểm nói trên trước hết là thuộc về trách nhiệm lãnh đạo của Thành ủy và tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân Thành phố. Bên cạnh đó, sự quan tâm, hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương còn nhiều hạn chế.

II- Về đẩy mạnh tổ chức thực hiện Nghị quyết số 16 của Bộ Chính trị

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 16 của Bộ Chính trị, với tinh thần Thành phố vì cả nước, cả nước vì Thành phố, Bộ Chính trị yêu cầu Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy có liên quan tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 16 của Bộ Chính trị, tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết số 16 đã đề ra, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ Thành phố. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cần hoàn thành hằng năm của các cơ quan, đơn vị, gắn với phân công trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống; phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Việc thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thành phố phải đặt trong tổng thể chung của cả nước, kết hợp hài hoà giữa cái chung và cái riêng, trong khung khổ pháp luật; việc gì đã rõ thì cho làm ngay, việc gì chưa rõ, phức tạp thì cho làm thí điểm, sơ kết, tổng kết để nhân rộng. Với tinh thần đó, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo việc chuẩn bị trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XIV ban hành Nghị quyết cho phép Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù để Thành phố phát triển nhanh, bền vững hơn. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xem xét, sớm ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố theo Nghị quyết của Quốc hội. Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo chuẩn bị đề án kiến nghị để trình Quốc hội, Chính phủ theo trình tự pháp luật quy định.

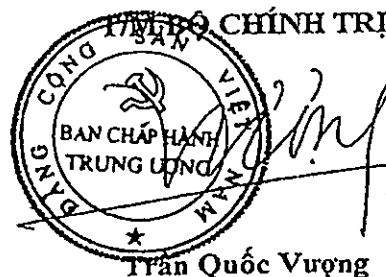
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc phối hợp, hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết số 16 của Bộ Chính trị.

- Định kỳ hằng năm, Ban Bí thư và Chính phủ làm việc với Ban Thường vụ Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh để kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 16 và Kết luận này của Bộ Chính trị, tiếp tục tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi để Thành phố thực hiện thắng lợi phương hướng, nhiệm vụ mà các nghị quyết của Đảng và Thành phố đã đề ra.

Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và Kết luận này, thường xuyên báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG

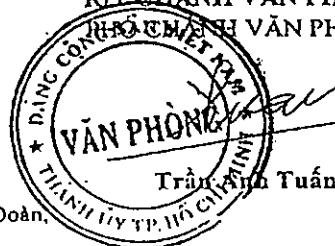
Số 563-BS/VPTU

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thành uỷ viên,
- Các ban Thành uỷ, Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ,
- Các quận uỷ, huyện uỷ; đảng uỷ cấp trên cơ sở và đảng uỷ cơ sở trực thuộc Thành uỷ,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- VPTU: Lãnh đạo, các Phòng,
- Lưu VPTU.

Sao lục
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2017

KT CHÁNH VĂN PHÒNG
BAN CHẤP HÀNH VĂN PHÒNG



NGHỊ QUYẾT

Về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Thành phố) về quản lý đất đai, đầu tư, tài chính - ngân sách nhà nước; quy định cơ chế ủy quyền giữa các cấp chính quyền và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quản lý đất đai

1. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa quy định tại khoản 1 Điều này phải thực hiện công khai, lấy ý kiến người dân, đối tượng chịu sự tác động của việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên quy định tại Điều này được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 4. Quản lý đầu tư

1. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm A sử dụng ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Đầu tư công, trừ dự án quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 8 của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13.

2. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm A sử dụng ngân sách Thành phố quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Việc xây dựng, thẩm định, chỉnh lý Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 23 của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13.

Điều 5. Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước

1. Hội đồng nhân dân Thành phố đề xuất Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố thí điểm tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường. Mức tăng thuế hoặc thuế suất không quá 25% so với mức thuế hoặc thuế suất hiện hành.

2. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố:

a) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí;

b) Tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.

3. Việc thí điểm thực hiện chính sách thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

a) Bảo đảm có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Thành phố; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư;

b) Bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố;

c) Công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước, bao gồm cả cải cách hành chính quản lý thuế.

4. Ngân sách Thành phố được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách thu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này so với quy định hiện hành để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố và không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố.

5. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao và căn cứ vào tình hình thực tế của Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố bảo đảm phù hợp với các định hướng cơ cấu lại ngân sách, phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực quan trọng theo quy định của Quốc hội và Chính phủ.

6. Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định:

a) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố; cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách và chi thu nhập tăng thêm trên cơ sở tuân thủ quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 6 của Nghị quyết này;

b) Tỷ lệ trích nguồn thu được để lại theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có số thu lớn cho phù hợp; bảo đảm nguyên tắc để các cơ quan, đơn vị này tự sắp xếp bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định; ngân sách nhà nước không bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương cho các cơ quan, đơn vị này;

c) Cho phép các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để tăng chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị và chi thu nhập tăng thêm trên cơ sở tuân thủ quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 6 của Nghị quyết này.

7. Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 90% số thu ngân sách Thành phố được hưởng

theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

8. Hằng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố tương ứng 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; số bổ sung có mục tiêu không cao hơn số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.

9. Ngân sách Thành phố được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ kinh phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố.

10. Ngân sách Thành phố được hưởng số thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý và số thu từ thoái vốn nhà nước tại các tổ chức kinh tế do Ủy ban nhân dân Thành phố làm đại diện chủ sở hữu.

Thành phố sử dụng nguồn thu này và ngân sách Thành phố để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, kể cả đầu tư cho các dự án chống ngập của Thành phố; ngân sách trung ương không bổ sung cho ngân sách Thành phố 10.000 tỷ đồng để thực hiện các dự án này như dự kiến trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Ngân sách Thành phố thực hiện vay lại toàn bộ phần vốn tăng thêm so với tổng mức đầu tư (nếu có) của các dự án đầu tư từ nguồn vốn nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

11. Đối với các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt thuộc nhiệm vụ chỉ của ngân sách trung ương trên địa bàn Thành phố, cho phép Thành phố sử dụng ngân sách của mình, các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của Thành phố, vay trong phạm vi quy định tại khoản 7 Điều này hoặc huy động theo phương thức đối tác công tư (PPP) để sớm hoàn thành dự án. Ngân sách trung ương có trách nhiệm hoàn trả cho Thành phố phần dự toán chi thuộc trách nhiệm của ngân sách trung ương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không bao gồm phần lãi vay trong kế hoạch đầu tư công trung hạn hiện hành hoặc kế hoạch đầu tư công trung hạn tiếp theo.

Điều 6. Cơ chế ủy quyền và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định các nhiệm vụ, quyền hạn mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; không được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hội đồng nhân dân Thành phố được quyền quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với mức không quá 1,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ. Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố được quyền điều chỉnh tên gọi, chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố để phù hợp với đặc điểm của Thành phố.

5. Việc thực hiện các quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này phải gắn với việc sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, cải cách tiền lương theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Điều 7. Áp dụng pháp luật

1. Việc quản lý đất đai, đầu tư, tài chính - ngân sách nhà nước; cơ chế ủy quyền giữa các cấp chính quyền và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp Nghị quyết này không có quy định thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

3. Đối với các việc có liên quan đến cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này đang trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thì tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Chính phủ sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2020, tổng kết thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2022 và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm.

2. Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Thành phố cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho Thành phố;

b) Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý ngân sách; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách cho phù hợp với yêu cầu của việc phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; thực hiện chính sách động viên hợp lý; bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương; cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn bền vững; xác định tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia ngân sách hợp lý, tạo điều kiện cho Thành phố có nguồn lực để phát triển nhanh, bền vững theo định hướng của Đảng, Nhà nước;

c) Chỉ đạo Thành phố sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Quốc hội;

d) Xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật Thuế tài sản để áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

3. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

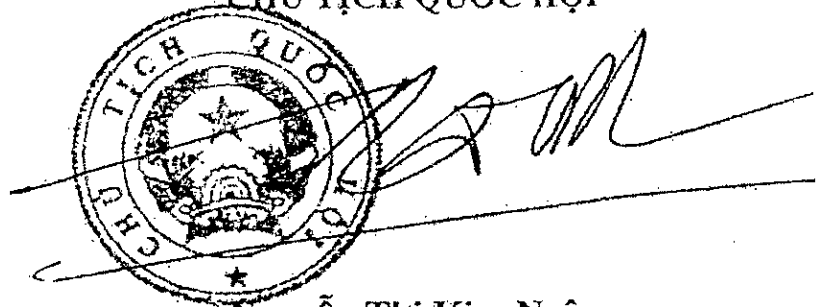
b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết này và việc thực hiện quy định về các nhiệm vụ, quyền hạn được phép ủy quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết này;

c) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ đề Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2017.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



Nguyễn Thị Kim Ngân

Số 08 -NQ/TU

NGHỊ QUYẾT

HỘI NGHỊ LẦN THỨ 15 BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ KHÓA X về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 54 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

I. TÌNH HÌNH

Trong năm năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quán triệt, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn thách thức, thực hiện các Nghị quyết của Đảng, trong đó có Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 (viết tắt là Nghị quyết số 16 của Bộ Chính trị), đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; khẳng định vai trò, vị trí của thành phố đối với cả nước. Tuy nhiên, trong những năm qua, sự vượt trội của thành phố so với cả nước ở một số mặt đã chậm lại, thậm chí tụt hậu, các thách thức về giao thông, ngập nước, giáo dục, y tế, sự không bền vững về dân số gia tăng.

Nhằm phát huy hơn nữa những lợi thế vốn có của thành phố Hồ Chí Minh, triển khai các giải pháp đồng bộ để giải quyết các thách thức đang gia tăng đối với thành phố, việc thực hiện Nghị quyết số 54 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Nghị quyết 54 của Quốc hội) có ý nghĩa rất quan trọng, là một giải pháp có tính đột phá về thể chế để thành phố phát triển nhanh, bền vững hơn cùng cả nước, vì cả nước.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

2.1. Phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, năng động, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, với tinh thần trách nhiệm thành phố cùng cả nước, vì cả nước, việc lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết 54 của Quốc hội là một nhiệm vụ chính trị đặc biệt có tính thời cơ cách mạng của Đảng bộ và chính quyền thành phố. Việc triển khai phải gắn với thực hiện các chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ thành phố, Nghị quyết số 16 của Bộ Chính trị, Kế hoạch thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 (viết tắt là Kết luận số 21 của Bộ Chính trị), khắc phục những mặt hạn chế, khuyết điểm qua sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16 của Bộ Chính trị.

2.2 Để thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Chính trị trong Kết luận số 21 của Bộ Chính trị về chuẩn bị, thông qua và thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh, với các phân cấp,

phân quyền chưa từng có, khác với quy định của một số luật, Thành ủy mà trực tiếp là Ban Thường vụ Thành ủy có trách nhiệm lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố; Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định các nội dung được quy định tại Nghị quyết 54 của Quốc hội.

2.3. Đồng thời với việc phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ phải tăng cường trách nhiệm của chính quyền các cấp, thực hiện đầy đủ việc công khai, minh bạch để đảm bảo việc kiểm tra, giám sát của hội đồng nhân dân các cấp, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân.

2.4. Việc ban hành, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố phải được sự đồng thuận của đa số nhân dân, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi hơn và động lực phát triển kinh tế - xã hội của thành phố mạnh mẽ hơn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

3.1. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt đến các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nội dung Kết luận số 21 của Bộ Chính trị và nghiên cứu các nội dung Nghị quyết 54 của Quốc hội trên tinh thần khẩn trương, thiết thực, động viên tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần chủ động, sáng tạo, phát huy tối đa mọi nguồn lực của từng ngành, từng đơn vị, địa phương, toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố, đóng góp ngày càng nhiều hơn cho cả nước.

3.2. Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết 54 của Quốc hội; trong đó, phải xác định nội dung công việc, danh mục các đề án, chương trình, tiến độ thực hiện 3 năm 2018, 2019, 2020 nhằm cụ thể hóa nội dung các cơ chế, chính sách đặc thù nêu trong Nghị quyết 54 của Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố (chủ động tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách đã được phân quyền, phân cấp, ủy quyền; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền của Trung ương); phân công trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ Nghị quyết 54 của Quốc hội và các quan điểm chỉ đạo của Thành ủy. Chi đạo sơ kết, tổng kết định kỳ về tình hình và kết quả thực hiện thí điểm theo Nghị quyết 54 của Quốc hội.

3.3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền các nội dung được quy định tại Nghị quyết 54 của Quốc hội phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố. Kiểm tra việc thực hiện các quyền đã ủy quyền và quy định cho phép ủy quyền đối với chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện.

3.4. Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố và các ban Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức thảo luận, lấy ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các chuyên gia, nhà khoa học, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; thẩm tra đúng quy định pháp luật, đảm bảo chặt chẽ để trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định kịp thời theo thẩm quyền các nội dung được phân công, phân cấp tại Nghị quyết 54 của Quốc hội; hoặc góp ý đối với các nội dung đề án trình cấp có thẩm quyền Trung ương phê duyệt; đảm bảo đồng thuận xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của thành phố, đóng góp ngày càng lớn hơn cho cả nước. Hội đồng nhân dân thành phố và hội đồng nhân dân các cấp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, tổ chức kiểm tra, giám sát ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố theo Nghị quyết 54 của Quốc hội, Hội đồng nhân dân thành phố.

3.5. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, nghiên cứu, bổ sung vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm việc tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết của Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết 54 của Quốc hội, nhất là trách nhiệm của Hội đồng nhân dân thành phố và nội dung thực hiện cơ chế ủy quyền giữa các cấp chính quyền; phát hiện những vấn đề phát sinh, kiến nghị giải quyết kịp thời nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương thí điểm này.

3.6. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế lấy ý kiến nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan góp ý các chủ trương, chính sách của cấp ủy và chính quyền các cấp, lắng nghe, tiếp thu ý kiến góp ý trước khi ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố theo Nghị quyết 54 của Quốc hội, bảo đảm cơ chế, chính sách được ban hành đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển thành phố nhanh hơn, bền vững hơn vì cả nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trong tháng 12 năm 2017 và tháng 01 năm 2018 về ý nghĩa, tầm quan trọng và nội dung của Nghị quyết 54 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố; xây dựng kế hoạch thực hiện và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc.

4.2. Ban Tuyên giáo Thành ủy tham mưu triển khai kế hoạch tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt thành phố trong tháng 01 năm 2018 quán triệt Nghị quyết của Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội và công bố kế hoạch của Hội đồng nhân dân thành phố và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội trong năm 2018 và các năm sau; chỉ đạo các cơ quan báo chí thành phố tiếp tục quán triệt, tuyên truyền,

vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện Nghị quyết số 16 và Kết luận số 21 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 54 của Quốc hội.

4.3. Ban Thường vụ Thành ủy chịu trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố; mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy chịu trách nhiệm theo dõi, nắm tình hình, định kỳ kiểm tra cấp ủy, tổ chức đảng được phân công phụ trách thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.

4.4. Ban Dân vận Thành ủy, Đảng đoàn Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền các tầng lớp nhân dân, các giới, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến, tăng cường giám sát, phản biện các Đề án, kế hoạch triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết 54 của Quốc hội.

4.5. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội; các địa phương, đơn vị tham mưu, đề xuất và có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có nỗ lực sáng tạo trong tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù, đồng thời, rà soát, chấn chỉnh, xử lý những thiếu sót, kiên quyết xử lý sai phạm.

4.6. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố: lãnh đạo xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết 54 của Quốc hội theo thẩm quyền; định kỳ hàng quý báo cáo tiến độ thực hiện cho Ban Thường vụ Thành ủy; định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ để báo cáo Ban Bí thư, Chính phủ, Quốc hội, tham mưu Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết vào tháng 8 năm 2020, tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết vào quý 3 năm 2022 theo Nghị quyết 54 của Quốc hội.

Nơi nhận :

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Đảng đoàn Quốc hội,
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Các ban Đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố,
- Các sở - ban - ngành,
- VPTU (Lãnh đạo, Phòng Tổng hợp),
- Lưu VPTU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Nguyễn Thiện Nhân

Số 171- KH/TU

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 (giai đoạn 2018 - 2020)

Thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 (Kết luận 21 của Bộ Chính trị), Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân về đánh giá tình hình, kết quả xây dựng và phát triển thành phố, những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân tồn tại yếu kém trong 5 năm qua và mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp phát triển thành phố đến năm 2020.

Tạo sự thống nhất cao trong tư tưởng và quyết tâm cao trong hành động của các cấp ủy đảng và đảng viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị (Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị), Kết luận 21 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thi điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết 54 của Quốc hội) và Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ thành phố.

Kết luận 21 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 54 của Quốc hội là thời cơ cách mạng hết sức quan trọng, là đột phá về thể chế để thành phố phát triển nhanh, bền vững hơn và là trách nhiệm lớn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố trước Đảng và nhân dân cả nước.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu phải kịp thời, thường xuyên quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết 16, Kết luận 21 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 54 của Quốc hội.

Các cấp ủy đảng và chính quyền khẩn trương rà soát, bổ sung xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Kết luận 21 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 54 của Quốc hội và Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ thành phố. Trong đó, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm từng năm, các vấn đề phải cần tập trung thực hiện, xác định các giải

pháp cụ thể của từng đơn vị, gắn với phân công trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện kế hoạch.

Đề thực hiện Kết luận 21 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 54 của Quốc hội cần tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả của công tác tuyên giáo và thông tin truyền thông, khơi dậy sự quyết tâm, ý chí sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước của các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên; đấu tranh quyết liệt với suy thoái tư tưởng, đạo đức lối sống, tham nhũng để thành phố phát triển nhanh hơn, bền vững hơn, vì cả nước, vì một thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố

1.1. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết 54 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh

(1) Phân bổ ngân sách thành phố *(đầu quý IV hàng năm)*.

(2) Đề xuất bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách Thành phố từ nguồn vượt thu - nếu có *(quý I hàng năm)*.

(3) Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố giai đoạn 2017 - 2020 *(hoàn thành trong quý IV năm 2017)*; kế hoạch sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp; mô hình cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và cổ phần, vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(4) Đề án phân cấp, ủy quyền *(hoàn thành trong quý I năm 2018)*.

(5) Rà soát tài sản công gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(6) Trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt danh mục đầu tư các dự án nhóm A sử dụng ngân sách thành phố *(hoàn thành trong quý II năm 2018 và thực hiện thường xuyên)*.

(7) Hoàn thành các thủ tục thẩm định, quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên (theo tiến độ dự án, công trình).

(8) Đề án huy động phát hành trái phiếu chính quyền địa phương *(khi có nhu cầu)*.

(9) Đề án tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập *(trình Hội đồng nhân dân thành phố quý I năm 2018)*.

(10) Đề án bổ sung một số phí, lệ phí mới; tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định *(hoàn thành trong quý II năm 2018 và thực hiện thường xuyên)*.

(11) Đề án sắp xếp các phòng của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(12) Đề xuất phương án sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư - nếu có *(hoàn thành trong quý II năm 2018 và thực hiện thường xuyên)*.

(13) Đề án thí điểm tăng mức hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường *(hoàn thành trong quý III năm 2018)*.

(14) Đề xuất phương án triển khai đường Vành đai 3 bằng nhiều nguồn vốn và hợp tác công tư *(hoàn thành trong quý III năm 2018)*. Phương án triển khai đường Vành đai 4 *(hoàn thành trong quý II năm 2019)*.

1.2. Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, đề án, công trình phát triển văn hóa - kinh tế - xã hội thành phố

*** Lĩnh vực kinh tế (5 đầu công việc)**

(1) Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố thông minh giai đoạn 2017 – 2020, tầm nhìn 2025” *(công bố Đề án vào quý IV năm 2017, triển khai các nội dung đảm bảo tiến độ đã được xác định trong Đề án)*.

(2) Đề án nghiên cứu các kịch bản tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(3) Chiến lược phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(4) Đề án “Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính quốc tế” *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(5) Rà soát và hoàn thiện quy hoạch các khu công nghiệp đến 2020 tầm nhìn 2030 *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

*** Lĩnh vực đô thị (11 đầu công việc)**

(1) Đề án tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn thành phố; Đề án thu phí xe ô tô lưu thông vào trung tâm thành phố *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(2) Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Chủ trương, định hướng triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và phương án thu gom, trung chuyển rác trên địa bàn thành phố *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(3) Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(4) Hoàn thành và đưa vào sử dụng đường vành đai 2 *(hoàn thành trước quý IV năm 2019)*.

(5) Khởi công một số gói thầu tuyến đường sắt đô thị số 2: Bến Thành - Tham Lương *(trong quý II năm 2018)*.

(6) Rà soát, điều chỉnh cao độ khống chế xây dựng các khu vực trên địa bàn thành phố *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(7) Chương trình Phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 *(hoàn thành trong quý IV năm 2018)*.

(8) Hoàn tất lựa chọn nhà đầu tư xây dựng mới các chung cư cấp D: Hoàn tất di dời, tháo dỡ, thủ tục, khởi công xây dựng *(thực hiện từ quý II năm 2018 đến quý III năm 2020)*.

(9) Di dời và tổ chức lại cuộc sống cho người dân đang sống trên và ven kênh, rạch, gắn với triển khai thực hiện chỉnh trang đô thị trên địa bàn Quận 8, Quận 4, Quận 6, quận Bình Thạnh thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách *(trong năm 2018 dự kiến triển khai 12 dự án, tổng số hộ di dời 2.856 căn)*.

(10) Hoàn tất thủ tục lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án di dời, giải phóng mặt bằng và tổ chức lại cuộc sống cho người dân đang sống trên và ven kênh, rạch đối với các dự án theo hình thức PPP: Chỉnh trang đô thị dọc bờ Nam Kênh Đôi, cải tạo rạch Xuyên Tâm, cải tạo rạch Văn Thánh *(trong năm 2018, di dời hơn 6.664 căn)*.

(11) Rà soát và hoàn thiện quy hoạch thoát nước, ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố từ nay đến năm 2020 và tầm nhìn 2050 *(hoàn thành trước quý IV năm 2019)*.

*** Lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học công nghệ (12 đầu công việc)**

(1) Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu liên hợp Thể dục Thể thao quốc gia Rạch Chiếc. Xin chủ trương định hướng thực hiện Đề án Khu liên hợp thể dục thể thao quốc gia Rạch Chiếc *(hoàn thành trong quý I năm 2018)*.

(2) Chủ trương định hướng thực hiện Đề án Rạp xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ *(khởi công trong quý I năm 2018)*.

(3) Chủ trương định hướng thực hiện Đề án Bảo tàng Tổng hợp thành phố *(khởi công trong quý I năm 2019)*.

(4) Chủ trương định hướng thực hiện Đề án Nhà hát giao hưởng, nhạc, vũ kịch *(hoàn thành quý I năm 2018 và dự kiến khởi công năm 2019)*.

(5) Khởi công dự án Trung tâm Thể dục thể thao Phan Đình Phùng *(trong quý II năm 2018)*.

(6) Dự án Trung tâm biểu diễn nghệ thuật đa năng *(dự kiến khởi công quý II năm 2019)*.

(7) Chủ trương định hướng thực hiện Đề án xây dựng Công viên phần mềm Quang Trung 2 *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(8) Đề án phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(9) Quy hoạch hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố đến năm 2030 *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(10) Nghiên cứu đề xuất định hướng phát triển khu đô thị sáng tạo thành phố Hồ Chí Minh (Quận 9, Quận 2, Thủ Đức) *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

(11) Đầu tư xây dựng Công viên khoa học và công nghệ *(khởi công quý IV năm 2018)*.

(12) Quy hoạch phát triển ngành văn hóa *(hoàn thành trong quý I năm 2019)*.

*** Lĩnh vực quốc phòng an ninh, quốc phòng và các lĩnh vực khác (02 đầu công việc)**

(1) Đề án “Đảm bảo quốc phòng, an ninh trong phát triển bền vững ở Thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình mới” *(hoàn thành trong quý III năm 2018)*.

(2) Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện bảy Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X *(thực hiện trong quý III năm 2018)*.

1.3. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy (04 đầu công việc):

(1) Xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy phường, xã, thị trấn và các tổ chức dưới phường, xã, thị trấn (tổng kết đánh giá mô hình tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố, tổ dân phố, tổ nhân dân; nghiên cứu sắp xếp Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa bàn dân cư *(Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì phối hợp Ban Dân vận, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Thành Đoàn chuẩn bị, trình trong quý II năm 2018)*).

(2) Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện chủ trương thí điểm một số chính sách thu hút chuyên gia khoa học - công nghệ theo Kết luận số 179-KL/TU ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy; đề xuất chủ trương về chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học để thu hút nhân lực về công tác ở các sở, ngành, các khu công nghệ cao để tham mưu phục vụ 4 ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ và giá trị gia tăng cao *(Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy chuẩn bị, trình Ban Thường vụ Thành ủy trong quý I năm 2018)*.

(3) Khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trên tất cả các lĩnh vực từ thành phố đến quận, huyện; đề xuất phương án sắp xếp, giao quyền tự chủ, xã hội hóa ở một số lĩnh vực *(Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, trình Ban Thường vụ Thành ủy trong quý II năm 2018)*.

(4) Đề án sắp xếp lại, tinh gọn các Ban quản lý các dự án của thành phố và quận, huyện *(trình Ban Thường vụ Thành ủy trong quý II năm 2018)*.

2. Ban Tuyên giáo Thành ủy

2.1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền hiệu quả về Kết luận 21 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 54 của Quốc hội tạo nên khí thế mới và động lực mới trong toàn đảng, toàn quân, toàn dân quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp phát triển toàn diện về văn hóa - kinh tế - xã hội, góp phần to lớn của Thành phố vào sự phát triển nhanh, bền vững hơn, vì cả nước *(trình tháng 12 năm 2017)*.

2.2. Tham mưu triển khai kế hoạch tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt thành phố quán triệt Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội và công bố Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố để thực hiện hiệu quả việc triển khai Nghị quyết 54 của Quốc hội *(tháng 01 năm 2018)*.

3. Ban Tổ chức Thành ủy

3.1. Về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII: tham mưu xây dựng Quy định về tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; bảo vệ người thẳng thắn, dám đấu tranh trong phê bình (*trình Ban Thường vụ Thành ủy trong quý II năm 2018*).

3.2. Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*tháng 12 năm 2017*).

- Đề án sắp xếp cơ cấu lại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận, huyện (*trình Ban Thường vụ Thành ủy trong quý I năm 2018*).

- Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố (*trình Ban Thường vụ Thành ủy trong quý II năm 2018*).

3.3. Về công tác cán bộ

- Đề án của Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất quản lý tổ chức bộ máy biên chế của hệ thống chính trị thành phố (*trình Ban Thường vụ Thành ủy trong quý II năm 2018*).

- Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố (*trình Ban Thường vụ Thành ủy trong quý II năm 2018*).

- Rà soát, ban hành các Quy định về công tác quản lý cán bộ (*trình Ban Thường vụ Thành ủy quý III năm 2018*).

3.4. Về công tác tổ chức cơ sở đảng, công tác đảng viên

Xây dựng Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X "Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ" trong tình hình mới (*trình Ban Thường vụ Thành ủy trong quý I năm 2018*).

4. Ban Nội chính Thành ủy

4.1. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (*trình trong quý IV năm 2018*).

4.2. Thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới"; Chỉ thị 37-CT/TU ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới (*thực hiện trong quý III năm 2018*).

5. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm

5.1. Kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết

thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*quý I năm 2018*).

5.2. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, hoạt động trong lãnh đạo, chỉ đạo kế hoạch triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố đối với một số lĩnh vực quản lý Nhà nước theo Nghị quyết 54 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh (*quý IV năm 2018*).

5.3. Kiểm tra, giám sát việc khắc phục các hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 07 chương trình đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X: Chương trình cải cách hành chính, Chương trình giảm ngập nước, Chương trình giảm ô nhiễm môi trường, Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị, Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Chương trình giảm ùn tắc giao thông và Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập (*năm 2018, năm 2019*).

5.4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ 5 khóa XII về tiếp tục đổi mới, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước (tập trung kiểm tra, giám sát công tác cổ phần hóa, thoái vốn đảm bảo hiệu quả); công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, bồi thường, giải phóng mặt bằng; tài chính, tài sản công (quản lý và sử dụng mặt bằng, nhà, đất, ...), các dự án đầu tư công; việc thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án nhóm A, việc thực hiện một số thẩm quyền quản lý tài chính - ngân sách nhà nước; việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền theo cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố (*quý II năm 2019*).

5.5. Kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” gắn với việc thực hiện Chương trình hành động số 19-CTrHĐ/TU ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020, việc thực hiện cơ chế đặc thù của thành phố về thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và việc thực hiện cơ chế, chính sách cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của thành phố (*quý III năm 2019*).

5.6. Kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận 21 của Bộ Chính trị gắn với việc thực hiện các chỉ tiêu, chương trình đột phá, công trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ thành phố (*quý I năm 2020*).

6. Ban Dân vận Thành ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm

6.1. Thực hiện tốt quy chế công tác dân vận nhằm tăng cường mối quan hệ gần gũi máu thịt giữa Đảng bộ với nhân dân, dựa vào nhân dân, góp phần phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ở các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị.

6.2. Giám sát việc rà soát thủ tục hành chính, các chủ trương, cơ chế, chính sách để bổ sung, kiến nghị, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn, trong đó chú ý đến các chính sách liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

6.3. Giám sát việc tăng cường công tác tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân; việc giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của nhân dân, ý kiến, kiến nghị của cử tri và thông tin qua đường dây nóng.

6.4. Trực tiếp nắm bắt, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng, sáng kiến, kiến nghị của nhân dân về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và các hội. Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả những kiến nghị và những vấn đề bức xúc, hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

6.5. Thực hiện nội dung giám sát theo Quy chế "Mặt trận Tổ quốc giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư" tập trung vào lĩnh vực, những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương như: quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng; hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vòi vĩnh, quan liêu, vô cảm, gây phiền hà, thiếu trách nhiệm với nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

6.6. Giám sát sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp về sự phục vụ của các cơ quan hành chính công.

6.7. Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thường xuyên chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản, quy chế, quy định, quy trình thực hiện dân chủ đã ban hành hoặc ban hành mới để bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tiếp tục cụ thể hóa và thực hiện tốt phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" và yêu cầu của Hiến pháp 2013 "Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình". Thực hiện công khai, minh bạch hoạt động trong các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân, công khai hóa các kết luận thanh tra các cấp theo quy định của pháp luật.

6.8. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham mưu và nòng cốt trong việc nắm bắt tình hình nhân dân, dư luận xã hội; phát huy dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, ổn định chính trị, nâng cao đời sống nhân dân.

6.9. Ban Dân vận Thành ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, nội dung: "tăng cường giám sát, phân biện các Đề án, kế hoạch triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết 54 của Quốc hội".

7. Đồng thời với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch này, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục rà soát và thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã đề ra nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X và

Chương trình hành động số 36-CTrHD/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW của Bộ Chính trị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố trong quá trình triển khai quán triệt và thực hiện các nội dung của kế hoạch này.

2. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức quán triệt Nghị quyết và trên cơ sở rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, chủ động bổ sung xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị. Xác định rõ các vấn đề bức thiết cần tập trung giải quyết; phân công đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm phụ trách từng lĩnh vực, ngành và thường xuyên quán triệt, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị trực thuộc, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết 16, Kết luận 21 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 54 của Quốc hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X.

3. Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch này.

4. Văn phòng Thành ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố, các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tổng hợp báo cáo và đề xuất Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo Ban Bí thư và Ban cán sự đảng Chính phủ định kỳ hàng quý và năm.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để báo cáo),
- Các ban Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Đảng đoàn Quốc Hội,
- Các bộ, ngành thuộc Chính phủ,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở, và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Văn phòng Thành ủy (Lãnh đạo, P.TH/ĐT),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Thiện Nhân

Số: 25 /NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về triển khai thực hiện Nghị quyết Quốc hội về thí điểm cơ chế,
chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ SÁU**

(Từ ngày 04 đến ngày 07 tháng 12 năm 2017)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa X về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 7424/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 735/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố

1. Căn cứ vào tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định, cụ thể:

- Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Danh mục các dự án nhóm A sử dụng ngân sách của Thành phố theo quy định của Luật Đầu tư công, trừ dự án quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 8 của Luật Đầu tư công.

- Dự toán, phân bổ ngân sách thành phố hàng năm bảo đảm phù hợp với các định hướng cơ cấu lại ngân sách, phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực quan trọng theo quy định của Quốc hội và Chính phủ.

2. Khẩn trương xây dựng các Đề án cụ thể, hoàn tất các quy trình, thủ tục theo quy định để trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định, chậm nhất tại kỳ họp giữa năm 2018, cụ thể:

- Đề án thực hiện sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư.
- Đề án thực hiện các loại phí, lệ phí chưa có trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí.
- Đề án tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.
- Đề án tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập gắn với cải cách hành chính tăng sự hài lòng của người dân; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và tinh giản biên chế.
- Đề án về chính sách mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố.

3. Khẩn trương xây dựng các Đề án cụ thể, hoàn tất các quy trình, thủ tục theo quy định để trình Hội đồng nhân dân thành phố có ý kiến, chậm nhất tại kỳ họp giữa năm 2018, để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, cụ thể:

- Đề án thí điểm tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường.
- Đề án huy động vốn đầu tư xã hội (phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước về cho Thành phố vay lại).
- Đề xuất ứng vốn ngân sách thành phố thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng trên địa bàn thành phố thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương. Trước mắt, đề xuất phương án triển khai đường Vành đai 3 bằng chuyển đổi vốn và hợp tác công tư.

Phối hợp chặt chẽ các bộ, ngành Trung ương trong quá trình chuẩn bị, thẩm định các đề án nêu trên để trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước tháng 12 năm 2018 để triển khai thực hiện. Trong trường hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố cho ý kiến.

4. Khẩn trương xây dựng các Đề án, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trước tháng 6 năm 2018, cụ thể:

- Đề án phân cấp, ủy quyền.
- Đề án sắp xếp tổ chức, điều chỉnh tên gọi, chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc các cơ quan chuyên môn; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- Sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ các cơ chế chính sách đặc thù về tài chính - ngân sách để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Tập trung là các dự án phục vụ nhiệm vụ chống ngập, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường.

5. Thường xuyên rà soát các quy định khác nhau giữa Nghị quyết 54/2017/QH14 với luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát

triển Thành phố Hồ Chí Minh thì đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc áp dụng.

6. Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo và nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ trong quá trình triển khai thực hiện đối với các đơn vị được giao xây dựng các đề án.

7. Trong dự toán, phân bổ ngân sách thành phố hàng năm cần đảm bảo việc cân đối bố trí vốn để thực hiện các đề án nhánh; có giải pháp tạo cơ chế thu hút nguồn lực toàn xã hội để phát triển thành phố nhanh và bền vững.

8. Trong quá trình xây dựng các Đề án, nội dung tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 2 Nghị quyết này phải tuân thủ các nguyên tắc được quy định tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội; đồng thời đánh giá tác động cụ thể, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tạo sự đồng thuận xã hội. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bằng các hình thức thích hợp. Phát huy vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; lắng nghe ý kiến chuyên gia, nhà khoa học trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố theo Nghị quyết của Quốc hội, bảo đảm cơ chế, chính sách được ban hành đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển thành phố nhanh hơn, bền vững hơn vì cả nước. Hằng năm có rà soát và trình Hội đồng nhân dân thành phố quy định theo thẩm quyền các nội dung được quy định tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Kinh tế và Ngân sách Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật Quốc hội;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị thành phố;
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Văn Phòng Thành ủy;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố;
- Thường trực HĐND và UBND các quận, huyện;
- Văn phòng HĐND thành phố: CVP, PVP;
- Lưu: VT, (P.TH-Tú).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Quyết Tâm

Số: 2127/KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

KHẨN

KẾ HOẠCH

Triển khai các nội dung, đề án thực hiện

**Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội
về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị về sơ kết năm năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020; Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Thành ủy và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Nghị quyết 54 của Quốc hội);

Để triển khai, thi hành Kết luận 21 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 54 của Quốc hội kịp thời, đầy đủ, sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống hiệu quả và toàn diện, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai các nội dung, đề án thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai các nội dung, đề án thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội, tham mưu cho các cấp theo thẩm quyền, kịp thời đưa các quy định của Nghị quyết vào thực thi hiệu quả, góp phần phát triển thành phố nhanh và bền vững, đóng góp nhiều hơn cho cả nước.

b) Xác định cụ thể từng công việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết 54 của Quốc hội, phân công trách nhiệm lãnh đạo, cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu cho Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai có chất lượng, tạo sự đồng thuận của xã hội và bảo đảm tiến độ đề ra một cách khẩn trương.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy trong quá trình triển khai thực hiện Kết luận 21 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 54 Quốc hội; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành tiến độ theo kế hoạch.

b) Thực hiện đúng theo các quy trình, thủ tục quy định tại Nghị quyết 54 của Quốc hội và các văn bản pháp luật liên quan.

c) Quá trình nghiên cứu, xây dựng các Đề án, đề xuất các nội dung phải đảm bảo tính khoa học, phát huy trí tuệ tập thể, đảm bảo công khai, minh bạch.

d) Thực hiện tốt quy chế lấy ý kiến nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; lấy ý kiến các chuyên gia, đánh giá tác động xã hội, lắng nghe ý kiến xã hội trước khi ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố; đảm bảo khẩn trương và đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển thành phố nhanh hơn, bền vững hơn vì cả nước.

II. NỘI DUNG

Trên cơ sở Nghị quyết 54 của Quốc hội và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội, Ủy ban nhân dân thành phố xác định 21 đề án, nội dung thực hiện, trong đó có 13 đề án, nội dung thực hiện thường xuyên theo nhiệm vụ được phân công, 8 đề án cần tổ chức nghiên cứu, đề xuất. Cụ thể như sau:

1. Danh mục các đề án, nội dung lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý đất đai, dự án:

a) Các đề án tổ chức nghiên cứu, đề xuất:

- Đề án phân cấp, ủy quyền.

- Đề án khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trên tất cả các lĩnh vực từ thành phố đến quận, huyện; đề xuất phương án sắp xếp, giao quyền tự chủ, xã hội hóa ở một số lĩnh vực.

- Đề án mô hình cơ quan quản lý, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và cổ phần, vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp

b) Các đề án thực hiện thường xuyên theo nhiệm vụ được phân công:

- Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố giai đoạn 2017 - 2020

- Sắp xếp tổ chức, điều chỉnh tên gọi, chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

- Đề án sắp xếp lại, tinh gọn các Ban quản lý các dự án của thành phố và quận, huyện.

- Đề án cơ chế, chính sách thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học về công tác ở các sở ban ngành, các khu công nghệ cao.

- Đề xuất danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được cấp có thẩm quyền quyết định để có kế hoạch chuyển đổi hiệu quả.

- Đề xuất danh mục các dự án nhóm A sử dụng ngân sách của Thành phố dự kiến triển khai theo quy định Nghị quyết số 54 của Quốc hội.

- Đề xuất ứng vốn ngân sách thành phố thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng trên địa bàn thành phố thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương. Trước mắt, đề xuất phương án triển khai đường Vành đai 3 bằng chuyển đổi vốn và hợp tác công tư.

- Thường xuyên rà soát các quy định khác nhau giữa Nghị quyết 54 của Quốc hội với luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề.

2. Danh mục các đề án, nội dung lĩnh vực tài chính, ngân sách:

a) Các đề án tổ chức nghiên cứu, đề xuất:

- Đề án phối hợp các Bộ ngành Trung ương thực hiện rà soát việc sắp xếp lại và xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố.

- Đề án thực hiện các loại phí, lệ phí chưa có trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí (trước mắt xác định 1-2 loại phí, lệ phí trình trong năm 2018);

- Đề án tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí (trước mắt xác định 1-2 loại phí, lệ phí trình trong năm 2018).

- Đề án thực hiện và sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đề án thí điểm tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường (trước mắt xác định 1-2 loại thuế trình trong năm 2018).

b) Các đề án thực hiện thường xuyên theo nhiệm vụ được phân công:

- Đề xuất bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố từ nguồn vượt thu.

- Dự toán, phân bổ ngân sách thành phố hàng năm.

- Kế hoạch dài hạn sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp (ưu tiên đầu tư các công trình giao thông, giảm ngập nước).

- Đề xuất phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước về cho Thành phố vay lại.

- Đề xuất tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia ngân sách hợp lý, tạo điều kiện cho Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn lực để phát triển nhanh, bền vững theo định hướng của Đảng, Nhà nước.

III. BIỆN PHÁP VÀ THỜI GIAN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân thành phố thành lập 2 Tổ chỉ đạo nghiên cứu, hoàn thiện các nội dung, đề án trình Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố thông qua trước khi báo cáo Thường trực Thành ủy, trình Ban Thường vụ Thành ủy và các cấp có thẩm quyền của thành phố, trung ương xem xét, quyết định. Cụ thể:

- Đồng chí Nguyễn Thành Phong, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố - Tổ trưởng, đồng chí Trương Văn Lắm - Tổ phó và một số cơ quan liên quan, chuyên gia làm thành viên: chỉ đạo các nội dung, đề án liên quan đến lĩnh vực tổ chức bộ máy, phân cấp ủy quyền, dự án, quản lý đất đai (theo kế hoạch).

- Đồng chí Trần Vĩnh Tuyến, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố - Tổ trưởng, đồng chí Phan Thị Thắng - Tổ phó và một số cơ quan liên quan, chuyên gia làm thành viên: chỉ đạo các nội dung, đề án liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân sách (theo kế hoạch).

2. Khẩn trương chuẩn bị các nội dung thông qua kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố bất thường vào quý 1 năm 2018 về:

- Tổ chức sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế; cải cách hành chính, đánh giá sự hài lòng của người dân; tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học;

- Đề án phân cấp, ủy quyền;

- Các giải pháp chống thất thu thuế;

- Đề xuất điều chỉnh hoặc tăng thêm ít nhất một loại phí, lệ phí.

Chuẩn bị các nội dung, đề án khác theo tiến độ, trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại kỳ họp giữa năm 2018 hoặc kỳ họp bất thường vào quý 3 năm 2018 (nếu cần).

3. Các sở, ban, ngành thành phố:

a) Đối với các đề án, nội dung thực hiện thường xuyên theo nhiệm vụ được phân công: căn cứ vào quy định của Nghị quyết 54 của Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan chủ động tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện những nội dung, công việc thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý (*phân công tại phụ lục kèm theo*).

b) Đối với các đề án cần tổ chức nghiên cứu, đề xuất:

- Đề xuất thành lập nhóm nghiên cứu từng đề án, gửi Sở Nội vụ trước ngày 05 tháng 01 năm 2018.

- Xây dựng đề cương đề án, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, các chuyên gia, trình Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến trước 15 tháng 01 năm 2018.

- Chủ trì tổ chức nghiên cứu đề án được giao, tổ chức hội thảo, lấy ý kiến góp ý, hoàn chỉnh trình Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố theo tiến độ yêu cầu (*phân công tại phụ lục kèm theo*).

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh.

4. Chủ động tham mưu cho Chính phủ chỉ đạo các bộ ngành Trung ương cùng tham gia nghiên cứu các đề án thuộc thẩm quyền của trung ương để trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước tháng 12 năm 2018 để triển khai thực hiện. Cụ thể:

- Đề án thí điểm tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường.

- Đề xuất phương án triển khai đường Vành đai 3 bằng chuyển đổi vốn và hợp tác công tư.

- Đề án phối hợp các Bộ ngành Trung ương thực hiện rà soát việc sắp xếp lại và xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương đang quản lý trên địa bàn Thành phố.

- Đề xuất phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, thu hút nguồn vốn trong dân.

5. Trong quá trình nghiên cứu xây dựng các đề án, Ủy ban nhân dân thành phố gửi trước dự thảo cho Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố để giám sát quá trình triển khai thực hiện, tổ chức góp ý, phản biện để hoàn chỉnh trước khi trình các cấp có thẩm quyền thông qua.

6. Giao Sở Tài chính:

- Phối hợp các sở ban ngành liên quan bố trí kinh phí kịp thời, đầy đủ để tổ chức nghiên cứu các nội dung, đề án trên.

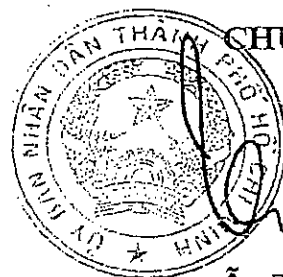
- Mời các tổ chức tài chính quốc tế nghiên cứu, đánh giá thu chi ngân sách của thành phố, đánh giá tín nhiệm tín dụng của thành phố, góp phần nâng cao vị trí của thành phố trong việc sử dụng các nguồn vốn vay.

7. Giao Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất thành lập các Nhóm nghiên cứu từng đề án, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt trước ngày 08 tháng 01 năm 2018.

8. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc, kiểm tra các sở ban ngành thực hiện các nội dung, đề án theo phân công, đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra; tham mưu sơ kết đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Chính phủ 6 tháng năm 2018./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND 24 quận - huyện;
- VPUB: CPVP;
- Các Phòng NCTH, TH (5b);
- Lưu: VT. (TH/QT) 155



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

PHỤ LỤC 1

Các nội dung, đề án lĩnh vực tổ chức bộ máy, phân cấp ủy quyền, dự án, quản lý đất đai

TT	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ/ NHÓM NGHIÊN CỨU	THỜI GIAN TRÌNH UBNDTP	THỜI GIAN TRÌNH THÀNH ỦY	THỜI GIAN TRÌNH HĐNDTP
Các đề án tổ chức nghiên cứu					
1.	Đề án phân cấp, ủy quyền.	- Đ/c Trương Văn Lắm – Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ trưởng - Đ/c Võ Văn Hoan – Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố - Đ/c Phan Thị Bình Thuận - Phó Giám đốc Sở Tư pháp - Đ/c Lê Đức Thanh - Trưởng Phòng Văn bản pháp quy, Sở Tư pháp. - Các chuyên gia - Tổ giúp việc	Tháng 2 năm 2018	Tháng 3 năm 2018	Tháng 3 năm 2018
2.	Đề án khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trên tất cả các lĩnh vực từ thành phố đến quận, huyện; đề xuất phương án sắp xếp, giao quyền tự chủ, xã hội.	- Đ/c Trương Văn Lắm - Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ trưởng - Đ/c Lê Ngọc Thùy Trang - Phó Giám đốc Sở Tài chính	Tháng 4 năm 2018	Tháng 5 năm 2018	

	hóa ở một số lĩnh vực	- Đ/c Nguyễn Hữu Hưng – Phó Giám đốc Sở Y tế - Đ/c Lê Hoài Nam – Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - Đ/c Trần Ngọc Sơn - Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Đ/c Võ Trọng Nam - Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao - Các chuyên gia - Tổ giúp việc			
3.	Đề án mô hình cơ quan quản lý, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và cổ phần, vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp	- Đ/c Trương Văn Lắm - Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ trưởng - Đ/c Lê Ngọc Thùy Trang - Phó Giám đốc Sở Tài chính - Đ/c Lê Trọng Sang - Trưởng Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp - Đ/ Phan Thị Hồng - Chi Cục trưởng Chi cục Tài chính doanh nghiệp - Các chuyên gia - Tổ giúp việc	Tháng 4 năm 2018	Tháng 5 năm 2018	
Các đề án thực hiện theo nhiệm vụ được phân công					
4.	Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban	Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp	Tháng 12 năm 2017		

	nhân dân thành phố giai đoạn 2017 - 2020				
5.	Sắp xếp tổ chức, điều chỉnh tên gọi, chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.	Sở Nội vụ	Thực hiện theo Nghị định mới thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định 24/2014/NĐ-CP		
6.	Đề án sắp xếp lại, tinh gọn các Ban quản lý các dự án của thành phố và quận, huyện.	Sở Nội vụ	Tháng 2 năm 2018	Tháng 3 năm 2018	Tháng 3 năm 2018
7.	Đề án cơ chế, chính sách thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học về công tác ở các sở ban ngành, các khu công nghệ cao	Sở Nội vụ	Tháng 2 năm 2018	Tháng 3 năm 2018	Tháng 3 năm 2018
8.	Đề xuất danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 4 năm 2018	Tháng 5 năm 2018	Tháng 6 năm 2018
9.	Đề xuất danh mục các dự án nhóm A sử dụng ngân sách của Thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 4 năm 2018	Tháng 5 năm 2018	Tháng 6 năm 2018
10.	Đề xuất ứng vốn ngân sách thành phố thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng trên địa bàn thành phố thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương. Trước mắt, đề xuất	Sở Giao thông vận tải	Tháng 4 năm 2018	Tháng 5 năm 2018	Tháng 6 năm 2018

	phương án triển khai đường Vành đai 3 bằng chuyển đổi vốn và hợp tác công tư.				
11.	Rà soát các quy định khác nhau giữa Nghị quyết của Quốc hội với luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề	Sở Tư pháp	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên

PHỤ LỤC 2

Các nội dung, đề án lĩnh vực tài chính, ngân sách

TT	NỘI DUNG ĐỀ ÁN, CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ/ NHÓM NGHIÊN CỨU	THỜI GIAN TRÌNH UBNDTP	THỜI GIAN TRÌNH THÀNH ỦY	THỜI GIAN TRÌNH HĐNDTP
Các đề án tổ chức nghiên cứu					
1.	Đề án thực hiện và sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập.	- Đ/c Phan Thị Thắng - Giám đốc Sở Tài chính - Tổ trưởng - Lãnh đạo Ban Tổ chức Thành ủy - Đ/c Lê Văn Lâm - Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Đ/c Nguyễn Hữu Hưng - Phó Giám đốc Sở Y tế - Đ/c Lê Hoài Nam - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - Đ/c Trần Ngọc Sơn - Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Các chuyên gia - Tổ giúp việc	Tháng 2 năm 2018	Tháng 3 năm 2018	Tháng 3 năm 2018
2.	Đề án phối hợp các Bộ ngành Trung ương thực hiện rà soát việc sắp xếp lại và xử lý nhà, đất thuộc sở	- Đ/c Phan Thị Thắng - Giám đốc Sở Tài chính - Tổ trưởng - Lãnh đạo Cục Công sản - Bộ	Tháng 4 năm 2018	Tháng 5 năm 2018	

	hữu nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố.	Tài chính - Lãnh đạo các đơn vị liên quan - Các chuyên gia - Tổ giúp việc			
3.	Đề án thực hiện các loại phí, lệ phí chưa có trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí.	- Đ/c Phan Thị Thắng - Giám đốc Sở Tài chính - Tổ trưởng - Đ/c Lãnh đạo các sở ban ngành có liên quan các loại phí, lệ phí mới - Các chuyên gia - Tổ giúp việc	Tháng 4 năm 2018	Tháng 5 năm 2018	Tháng 6 năm 2018 <i>Trước mắt trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua ít nhất một loại phí, lệ phí mới trong kỳ họp bất thường tháng 3 năm 2018</i>
4.	Đề án tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.	- Đ/c Phan Thị Thắng - Giám đốc Sở Tài chính - Tổ trưởng - Đ/c Lãnh đạo các sở ban ngành có liên quan các loại phí, lệ phí đề xuất tăng - Các chuyên gia - Tổ giúp việc	Tháng 4 năm 2018	Tháng 5 năm 2018	Tháng 6 năm 2018
5.	Đề án thí điểm tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường.	- Đ/c Phan Thị Thắng - Giám đốc Sở Tài chính - Tổ trưởng - Đ/c Trần Ngọc Tâm - Cục trưởng Cục Thuế	Tháng 4 năm 2018	Tháng 5 năm 2018	Tháng 6 năm 2018

		- Đ/c Lãnh đạo các sở ban ngành có liên quan đến mức thuế hoặc thuế suất đề xuất tăng - Các chuyên gia - Tổ giúp việc			
Các đề án thực hiện theo nhiệm vụ được phân công					
6.	Đề xuất bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố từ nguồn vượt thu	Sở Tài chính	Tháng 4 năm 2018	Tháng 4 năm 2018	
7.	Kế hoạch dài hạn sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp	Sở Tài chính	Tháng 4 năm 2018	Tháng 5 năm 2018	
8.	Đề xuất phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước và từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước về cho Thành phố vay lại.	Sở Tài chính	Tháng 8 năm 2018 (Nếu có nhu cầu)	Tháng 8 năm 2018	Tháng 9 năm 2018 (Trình Thường trực HĐNDTP)
9.	Đề xuất dự toán, phân bổ ngân sách thành phố hàng năm	Sở Tài chính	Tháng 11 năm 2018	Tháng 11 năm 2018	Tháng 12 năm 2018
10.	Đề xuất tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia ngân sách hợp lý, tạo điều kiện cho Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn lực để phát triển nhanh, bền vững theo định hướng của Đảng, Nhà nước	Sở Tài chính	Tháng 6 năm 2020	Tháng 7 năm 2020	

